

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 28/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC L
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Tài**

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2/. Ông Lê Văn Lil

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hoài, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST – HS, ngày 27 tháng 2 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST – HS, ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Văn Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1977; Tại huyện Đông Hải, tỉnh Bạc L; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Lâm Văn C(đã chết) và bà Dương Thị H (đã chết); Anh, chị, em: Không có; Vợ: Đặng Thị Nhi, sinh năm 1983; bị cáo không có con; Tiền sự: Không có. Tiền án: 06, cụ thể:

+ Ngày 06/4/1998, Toà án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 08, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí.

+ Ngày 30/5/2006, Toà án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 09, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí và chưa khắc phục hậu quả.

+ Ngày 25/6/2009, Toà án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 15, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xoá án tích.

+ Ngày 25/02/2013, Toà án nhân dân tỉnh Bạc L xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án hình sự phúc thẩm số 12, bị cáo chưa được xoá án tích.

+ Ngày 09/9/2013, Toà án nhân dân tỉnh Bạc L xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án hình sự phúc thẩm số 96, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số 12 với mức án 05 năm 06 tháng tù, bị cáo chưa được xoá án tích.

+ Ngày 23/01/2014, Toà án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 19, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số 96 với mức án 09 năm 06 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2022, bị khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 23/6/2022 đến nay.

* Bị hại: ông Trần Văn T, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc L

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa ông Trần Văn T, sinh năm 1977, ngụ ấp 4, thị trấn G, huyện Đ và bị cáo Lâm Văn Q, sinh năm 1977 có mối Q hệ quen biết ngoài xã hội. Đến khoảng đầu tháng 11/2021, Q hỏi mượn tiền của ông T nên T nói với Q, chỉ cho mượn nếu Q có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp làm tin cho ông T. Bản thân không có đất nên Q đã nảy sinh ý định đặt làm một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên mình để nhằm chiếm đoạt tiền của anh T. Từ đó Q nói với Lâm Chí B, sinh năm 1996, ngụ ấp Hoà 1, xã Long Điền nếu làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp cho ông T thì bị can sẽ cho Bằng tiền tiêu xài. Sau đó, Lâm Chí B sử dụng điện thoại của mình lên mạng tìm được người làm giấy tờ giả theo gợi ý của Q, rồi cung cấp số điện thoại tìm được trên mạng để Q tự liên hệ đặt làm giấy. Theo số điện thoại có được, bị cáo Lâm Văn Q đã liên lạc với một người xưng là T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) và đặt làm một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với các thông tin về

nội dung quyền sử dụng đất do Q cung cấp không có thật với số tiền 7.500.000 đồng. Đến ngày 11/11/2021, ông Lê T Tàn A, sinh năm 1994, ngụ ấp Cây D, xã Long Đ, huyện Đông H là nhân viên giao hàng của Bưu cục Viettel giao cho Q bưu phẩm bên trong là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số DA875892, CS04035 đề người ký là Phạm Quốc N – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc L, ban hành ngày 20/01/2021, do Lâm Văn Q đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng như nội dung thông tin mà Q đã đặt làm trước đó. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q đến nhà ông Trần Văn T đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp, ông T tin tưởng là giấy thật đã đưa cho Q số tiền 15.000.000 đồng và nói hôm sau sẽ tiếp tục đưa tiền thêm nếu xác định đất có thực tế đúng như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi nhận được tiền Q đã bỏ trốn khỏi địa phương, ông T sau đó đã kiểm tra đất thì biết thông tin về đất Q cung cấp là không có thực tế và đã tố giác hành vi của bị cáo Lâm Văn Q đến cơ quan Công an, đồng thời giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đã nhận từ bị cáo Lâm Văn Q.

Tại Bản kết luận giám định số 56/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc L kết luận:

- Phôi “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”, số DA 875892 mang tên Lâm Văn Q, đề ngày 20/01/2021 (ký hiệu A) là giả.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM TỈNH BẠC L SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc L trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M8 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Phạm Quốc N trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Phạm Quốc N trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M5 không phải do cùng một người ký ra.

Tại cáo trạng số: 14/CT – VKS – HS ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải truy tố bị cáo Lâm Văn Q tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa có Q điểm không thay đổi so với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lâm Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ

luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Lâm Văn Q phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ Q, tổ chức”.

- Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 341 điểm s khoản 1, 2 điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Q từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp 02 hình phạt chung mà bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

- Về tài liệu, đồ vật, vật chứng vụ án: Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả do ông Trần Văn T giao nộp, sau khi giám định. Xét thấy, đây là chứng cứ, tài liệu kèm theo để xem xét, giải quyết trong vụ án nên không đặt ra để xử lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68E1 - 206.93 đã thu giữ của bị cáo khi bị cáo đầu thú, hiện đã chuyển cho cơ quan điều tra có thẩm quyền quản lý để xử lý trong vụ án hình sự khác.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lâm Văn Q có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

- Về án phí: Bị cáo Lâm Văn Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp đối với các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ Q tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về sự vắng mặt của bị hại: bị hại mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong vụ án đã có biên bản ghi lời khai đầy đủ, rõ ràng của bị hại. Vì vậy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Xét các chứng cứ tài liệu khác được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo được thể hiện: Bị cáo Lâm Văn Q là người có nhiều tiền án chưa được xóa án tích vì muốn chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn T, nên khoảng 20 giờ ngày 11/11/2021 tại ấp 4, thị trấn Gành H, huyện Đông H, tỉnh Bạc L, bị cáo Lâm Văn Q có hành vi dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đặt mua trên mạng xã hội trước đó để thế chấp và chiếm đoạt được của ông T số tiền 15.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ Q, tổ chức” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Do đó cáo trạng số 14/CT – VKS – KSĐT ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải truy tố bị cáo Lâm Văn Q tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ Q, tổ chức” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo trong lúc thực hiện hành vi phạm tội, có đầy đủ khả năng nhận thức được rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân hoặc pháp nhân, hộ gia đình phải được thông qua bởi cơ Q nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, bằng thủ đoạn tinh vi bị cáo đã sử dụng giấy tờ giả để làm cho bị hại tin tưởng nhằm chiếm đoạt tài sản là 15.000.000 đồng.

Bị cáo trong lúc thực hiện hành vi phạm tội là người có đủ khả năng nhận thức được việc dùng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra với hai tội danh mà bị cáo bị truy tố là “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ Q, tổ chức” như cáo trạng của Viện kiểm sát.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã có 06 tiền án chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, qua những lần xét xử của Tòa án, bị cáo không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội với hành vi nghiêm trọng hơn, tình

vi hơn.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử có áp dụng cho bị cáo tình tiết này theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo Lâm Văn Q không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Sau khi xem xét, phân tích đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả do ông Trần Văn T giao nộp, sau khi giám định. Xét thấy, đây là chứng cứ, tài liệu kèm theo để xem xét, giải quyết trong vụ án nên không đặt ra để xử lý

[10] Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lâm Văn Q có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lâm Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[12] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68E1 - 206.93 đã thu giữ của bị cáo khi bị cáo đầu thú, hiện đã chuyển cho cơ Q điều tra có thẩm quyền quản lý để xử lý trong vụ án hình sự khác.

Đối với Lâm Chí B, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc

được, đã ra quyết định truy tìm và tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/.Tuyên bố bị cáo Lâm Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ Q, tổ chức”

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174 điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

- Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 341 điểm s khoản 1, 2 điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp 02 hình phạt chung mà bị cáo phải chấp hành là 04 năm. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lâm Văn Q có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt;

Khoản tiền bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm bồi thường tương ứng với thời gian chậm bồi thường. Lãi suất chậm bồi thường thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự

3/. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả do ông Trần Văn T giao nộp, sau khi giám định. Xét thấy, đây là chứng cứ, tài liệu kèm theo để xem xét, giải quyết trong vụ án nên không đặt ra để xử lý;

4/. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 750.000 đồng (bảy trăm

năm mươi nghìn đồng). Bị cáo nộp các khoản án phí trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
- CQĐT Công an huyện Đông Hải
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hải;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tài

